

Số 22-QĐ/VPĐU

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai thu, chi ngân sách
Văn phòng Đảng ủy xã Thanh Nưa Quý II năm 2026**

- Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025;
 - Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP, ngày 10/03/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;
 - Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC, ngày 25/03/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/03/2026 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
 - Căn cứ Quyết định số 866/QĐ-UBND, ngày 24/12/2025 của UBND xã Thanh Nưa về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026; Quyết định số 06/QĐ-UBND, ngày 05/01/2026 của UBND xã Thanh Nưa về việc giao bổ sung kinh phí các phòng, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã Thanh Nưa để thực hiện chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ; Quyết định số 630/QĐ-UBND, ngày 08 tháng 6 năm 2026 của UBND xã Thanh Nưa về việc giao kinh phí tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm 2026 theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ; Quyết định số 634/QĐ-UBND, ngày 10/6/2026 của UBND xã Thanh Nưa, về việc giao bổ sung dự toán cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã Thanh Nưa năm 2026;
 - Căn cứ vào số kinh phí sử dụng đến hết Quý II năm 2026;
- Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu thu, chi ngân sách Quý II năm 2026 của Văn phòng Đảng ủy xã Thanh Nưa.

(Có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Hình thức, thời gian và địa điểm công khai

1. Hình thức công khai

- Niêm yết công khai tại Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Thanh Nưa (Địa chỉ: Bản Pe Luông, xã Thanh Nưa, tỉnh Điện Biên).

- Đăng tải trên Trang công thông tin điện tử xã Thanh Nưa tại wedsite:
<http://thanhnua.dienbien.gov.vn>

2. Thời gian công khai

- Niêm yết công khai 30 ngày. Bắt đầu từ ngày 10/7/2026 đến ngày 09/8/2026.

- Địa điểm công khai: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Thanh Nưa (Địa chỉ: Bản Pe Luông, xã Thanh Nưa, tỉnh Điện Biên).

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng, Phó các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy, bộ phận kế toán và công chức thuộc các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Đảng ủy xã (b/c);
- TTDVTH xã (để đăng tải);
- Lưu VPĐU.



Lò Thị Thúy

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
QUÝ II NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số 18/QĐ-VP ngày 10/7/2026 của Văn phòng Đảng uỷ xã Thanh Nưa)
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025;
Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP, ngày 10/03/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC, ngày 25/03/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/03/2026 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Quyết định số 866/QĐ-UBND, ngày 24 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Thanh Nưa về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2026; Quyết định số 06/QĐ-UBND, ngày 05 tháng 01 năm 2026 của UBND xã Thanh Nưa về việc giao bổ sung kinh phí các phòng, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã Thanh Nưa để thực hiện chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ; Quyết định số 630/QĐ-UBND, ngày 08 tháng 6 năm 2026 của UBND xã Thanh Nưa về việc giao kinh phí tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm 2026 theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ; Quyết định số 634/QĐ-UBND, ngày 10/6/2026 của UBND xã Thanh Nưa về việc giao bổ sung dự toán cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã Thanh Nưa năm 2026.

Văn phòng Đảng uỷ xã Thanh Nưa công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý 2 năm 2026, như sau:

Đơn vị: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 3 tháng	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 3 tháng (so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp....				

a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.814.254.950	1.990.785.275	20,28%	
I	Nguồn ngân sách trong nước	9.814.254.950	1.990.785.275	20,28%	
1	Chi quản lý hành chính	9.814.254.950	1.990.785.275	20,28%	
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	7.511.000.000	1.744.221.337	23,22%	
	Lương và phụ cấp, các khoản đóng góp, các khoản có tính chất tiền lương và các khoản chi khác	7.511.000.000	1.744.221.337	23,22%	
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	2.303.254.950	246.563.938	10,71%	
	Kinh phí chi thường xuyên giao không tự chủ	500.000.000	246.563.938	49,31%	
	Tiền thưởng ND 73	172.000.000		0%	
	Chi hỗ trợ việc làm theo Nghị định 154	1.631.254.950		0%	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	27.000.000			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				

6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				

5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

Thanh Nưa, ngày 10 tháng 7 năm 2026

CHÁNH VĂN PHÒNG



[Handwritten signature]

Lò Thị Thúy